

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2022/HS-PT

Ngày 31- 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: 1 . Ông Trương Công Huấn

2 . Ông Ngô Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2022/TLPT-HS ngày 10/5/2022 đối với bị cáo Lê Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị L; sinh ngày: 10/05/1958; tại B; Thường trú: 2A đường Kpa KLong, tổ 3, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh G; chỗ ở: 2A đường Kpa KLong, tổ 3, phường Đ, thị xã Ayun Pa, tỉnh G; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Không; con ông Lê TH và bà Võ Thị T, có chồng, 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Y, Công ty Luật TNHH MTV Phong Gia, Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Lê Thị L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/3/2009, Lê Thị L điều khiển xe gắn máy biển số 60V3-0740 đến nhà Võ Ngọc Lệ Th tại địa chỉ số 215/2 Gò Dầu,

phường Q, quận T để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi Xì zách. Cách thức chơi, con bạc thay phiên nhau làm cái (nếu ai không làm thì qua người kế tiếp), mỗi lượt làm cái sẽ xâu cho Th 10.000 đồng. L mang theo 300.000 đồng dùng để tham gia đánh bạc cùng 08 con bạc khác là Lý Văn N , Võ Ngọc Lệ Th , Võ Q , Nguyễn Thị X n, Nguyễn Thị A , Bùi Thị Cẩm V , Tô Thị Nguyệt A và Trần Thị N . Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, L đặt cược số tiền 50.000 đồng do Lý Văn N đang làm cái thì bị Công an quận T kiểm tra bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.260.000 đồng, tiền trong các con bạc số tiền là 6.833.000 đồng, 02 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm vải màu xanh, 01 đĩa sứ, điện thoại, xe gắn máy các loại.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. L khai chơi đánh bạc được 2 ván, mỗi ván đặt 20.000 đồng, không ăn không thua. Đến ván thứ 3, L đặt 20.000 đồng nhưng do không có tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng nên L đặt tờ 50.000 đồng trên chiếu bạc, đang chơi thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Ngày 03/02/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Thị L về tội đánh bạc. Tuy nhiên, L đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định truy nã đối với Lê Thị L. Ngày 30/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã bắt giữ L tại Công an phường Đoàn Kết, Thị xã Ayun Pa, tỉnh G.

Ngày 22/3/2011, Tòa án nhân dân quận T đã xét xử các bị cáo Lý Văn N , Võ Ngọc Lệ Th , Võ Q , Nguyễn Thị X , Nguyễn Thị A , Tô Thị Nguyệt A và Trần Thị N về tội Đánh bạc. Đồng thời, xử lý các vật chứng liên quan theo Bản án số 63/2011/HSST ngày 22/3/2011. Riêng Bùi Thị Cẩm V bị Cơ quan Công an quận T ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ của Lê Thị L:

- 01 xe gắn máy biển số 60V3-0740, số khung: 006444, số máy: 0000644, là phương tiện L sử dụng di chuyển đến địa điểm đánh bạc, không dùng để đánh bạc. Qua xác minh xe này do ông Nguyễn Ng , thường trú tại số 40/10 khu phố 10, phường Tân H , Thành phố B, tỉnh Đ đứng tên sở hữu. Ông Ng cho biết đã tặng xe trên cho bà L.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng số 118/LNK ngày 14/4/2009 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

* Số tiền thu giữ trong người các con bạc tại chiếu bạc đã giải quyết trong bản án số 63/2011/HSST ngày 22/3/2011 của Tòa án nhân quận T, Thành phố H.

- Lý Văn N : 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc - Võ Q : 750.000 đồng dùng để đánh bạc;
- Tô Thị Nguyệt A 35.000 đồng dùng để đánh bạc;
- Nguyễn Thị X : 6.000 đồng dùng để đánh bạc;
- Nguyễn Thị A : 1.150.000 đồng, trong đó 150.000 dùng để đánh bạc và 1.000.000 đồng không dùng đánh bạc ;
- Trần Thị N 860.000 đồng dùng để đánh bạc;
- Bùi Thị Cẩm V : 1.082.000 đồng, trong đó 82.000 đồng dùng để đánh bạc và 1.000.000 đồng không dùng đánh bạc;
- Võ Ngọc Lệ Th : 200.000 đồng dùng để đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội: "Đánh bạc"; Áp dụng khoản 1 Điều 248; Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị L 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa phúc thẩm: Cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội; xét thấy bị cáo lớn tuổi, đang mắc nhiều bệnh, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Luật sư trình bày: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời gian phạm tội đã lâu, bản thân bị cáo lớn tuổi, nhiều bệnh mãn tính, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/3/2009, Lê Thị L có hành vi đánh bạc cùng với 08 con bạc khác là Lý Văn N , Võ Ngọc Lệ Th , Võ Q , Nguyễn Thị X , Nguyễn Thị A , Bùi Thị Cẩm V , Tô Thị Nguyệt A và Trần Thị N tại nhà số 215/2 Gò Dầu, phường Q, quận T với tổng số tiền các con bạc dùng để đánh bạc là 7.093.000 đồng thì bị bắt giữ.

Ngày 22/3/2011, Tòa án nhân dân quận T đã xét xử các bị cáo Lý Văn N , Võ Ngọc Lệ Th , Võ Q , Nguyễn Thị X , Nguyễn Thị A , Bùi Thị Cẩm V , Tô Thị Nguyệt A và Trần Thị N về tội Đánh bạc theo Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Riêng bị cáo Lê Thị L bỏ trốn, bị truy nã và bị bắt đầu năm 2021.

Hành vi của bị cáo Lê Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Án sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H đã xét xử bị cáo L về tội danh điều luật như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: bị cáo nhân thân tốt, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo L sinh năm 1958 nay trên 60 tuổi là người cao tuổi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Tuy nhiên, như đại diện Viện kiểm sát và Luật sư trình bày: bị cáo L lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc rất ít chỉ 300.000 đồng, thời gian phạm tội đã quá lâu, bản thân bị cáo là người lớn tuổi, bị nhiều bệnh mãn tính. Ngoài ra, việc truy nã bị cáo không hề biết nên trong thời gian bị truy nã bị cáo không hề trốn tránh, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân đến chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai làm chứng minh nhân dân và hộ khẩu theo quy định pháp luật. Do vậy, cần thiết chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, cần thay đổi hình phạt thành cải tạo không giam giữ nhằm tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần sửa Bản án sơ thẩm.

Xét bị cáo lớn tuổi, không nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị L; Sửa bản án sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị L 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh G giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Thị L có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này.

Bị cáo Lê Thị L phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị L trong suốt quá trình chấp hành hình phạt.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. H (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. H (1)
- VKSND TP. T; (1)
- CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA TP. T; (1)
- TAND TP. T; (2)
- Công an TP. T; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà

Biên bản kết thúc vào lúc giờ cùng ngày.

**Thành viên Hội đồng xét xử
phiên tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND Quận 7; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA Quận 7; (1)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà

**Thành viên Hội đồng xét xử
phiên tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa